TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 14-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Bé**
2. Ông **Hồ Chí Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Màu** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS, ngày 18/02/2022 và Thông báo dời lịch xét xử vụ án hình sự số: 01/TB-TA, ngày 02/3/2022 đối với bị cáo: **Danh Hoàng P**, sinh ngày 01/01/1988, tại huyện tại Gò Q, tỉnh K; Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Kha Y và bà Thị D; Vợ Định Thị Thúy N; Có 03 người con; Tiền sự: 01 (Ngày 01/4/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn là 03 tháng; Chấp hành xong vào ngày 01/7/2021); Tiền án: Không; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 08/12/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1963;

Chị Chung Thị H, sinh năm 1962;

Anh Lê Bửu K, sinh năm 1991;

Anh Trần Văn X, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

Anh Nguyễn Tứ L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Chị Đinh Thị Thúy N, sinh năm 1993;

Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp Định P, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

***- Người làm chứng*:**

Anh Trần Nhựt Tr, sinh năm 1988, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1969, vắng mặt không có lý do;

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

Anh Kim K, sinh năm 1979, vắng mặt không có lý do;

Địa chỉ: Ấp Định P, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Anh Kim D, sinh năm 1982, vắng mặt không có lý do;

Địa chỉ: Ấp Tr, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Kim Trường M; Nơi công tác: Ban nhân dân ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 26/9/2021 bị cáo Danh Hoàng P một mình điều khiển xe đạp màu bạc, nhãn hiệu OBIKE đi từ nhà của bị cáo thuộc khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh đến khu đất trồng cây kiểng của vợ chồng ông Nguyễn Quốc V cùng địa chỉ với bị cáo. Khi đến cổng rào bị cáo P dẫn xe đạp để dựa vào hàng rào, trèo cổng rào vào bên trong, đi đến nơi để cái mô tơ dùng để bơm nước đang đặt tại vị trí đầu vườn kiểng, bị cáo P dùng lưỡi cưa (Loại lưỡi cưa kim loại, hai mặt răng) cắt ống nhựa và dây điện kết nối vào mô tơ, lấy trộm được cái mô tơ điện màu xám trắng, nhãn hiệu Tân Hoàn Cầu, loại 1.5 HP, ôm đi trở ra cổng rào, đặt cái mô tơ trên lên trên đầu cột cổng rào và trèo cổng ra bên ngoài, lấy cái mô tơ để vào rổ xe đạp chạy đi về nhà cất giấu cái mô tơ vừa trộm được ở nhà sau của bị cáo. Liền ngay sau khi cất giấu cái mô tơ vừa trộm được trên, bị cáo P tiếp tục điều khiển xe đạp đi đến khu đất chăn nuôi gia súc (Nuôi Trâu) của vợ chồng ông Nguyễn Quốc V thuộc khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Gần khu đất trồng cây kiểng), khi đến khu đất chăn nuôi gia súc, bị cáo P dẫn xe đạp để dựa vào hàng rào đi vào bên trong khu đất chăn nuôi gia súc (Lối vào bên trong khu đất chăn nuôi gia súc không rào kín), đi đến nơi

đặt cái mô tơ điện dùng để bơm nước đang đặt tại vị trí giữa vườn, dùng lưỡi cưa (Loại lưỡi cưa kim loại, hai mặt răng) cắt ống nhựa và dây điện lấy trộm cái mô tơ màu xám trắng, nhãn hiệu "Hoàn Cầu", loại 1.0 HP, ôm cái mô tơ đi trở ra nơi để xe đạp, để cái mô tơ vào rổ xe đạp chạy đi về nhà cất giấu. Trên đường đi về nhà, khi đến Bến Tàu cũ thuộc khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo P dựng xe đạp lại và đi bộ xuống gần bờ sông, ném mạnh cái lưỡi cưa kim loại trên xuống sông Cần Chông, rồi lấy xe đạp chạy về nhà cất giấu cái mô tơ vừa trộm được ở nhà sau của bị cáo. Đến sáng ngày 04/10/2021 bị cáo Danh Hoàng P đem bán 02 cái mô tơ trên cho ông Nguyễn Tứ L, sinh năm 1966, ngụ khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh được 1.000.000 đồng (Bán 02 lần trong cùng một ngày: lần đầu bán cái mô tơ nhãn hiệu "Tân Hoàn Cầu", loại 1.5 HP được 500.000 đồng và lần sau bán cái mô tơ nhãn hiệu "Hoàn Cầu", loại 1.0 HP được 500.000 đồng).

Vào khoảng 02 giờ sáng, ngày 13/10/2021 trên đường đạp xe đi mua đồ ăn khuya về ngang nhà anh Trần Nhựt Tr, sinh năm 1988, ngụ khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh bị cáo P phát hiện thấy chiếc xe cân bằng hai bánh dùng cho trẻ em để trên hành lang lộ (vĩa hè), dưới mái hiên nhà, cách hành lang nhà trước anh Tr khoảng 02 mét, không có người trông coi (Đây là tài sản của anh Lê Bửu K) nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và quay xe trở lại lấy trộm chiếc xe cân bằng hai bánh dùng cho trẻ em trên để ngang rổ xe đạp bị cáo P đang điều khiển chạy về nhà để ở hành lang nhà trước. Đến chiều ngày 13/10/2021 bị cáo P bị Cơ quan Công an thị trấn C mời làm việc, tại đây bị cáo P đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản trên của mình, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại tài sản trộm được là chiếc xe cân bằng hai bánh dùng cho trẻ em nêu trên cho Cơ quan Công an thị trấn C.

Vào khoảng 22 giờ, ngày 07/11/2021 bị cáo P một mình đi bộ từ nhà của bị cáo thuộc khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh đến khu đất trồng cây kiểng của vợ chồng ông Nguyễn Quốc V thuộc khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khi đến hàng rào, bị cáo trèo qua hàng rào lưới B40 vào bên trong khu đất, đi đến nhà kho để dụng cụ, máy móc làm hồ của ông Nguyễn Quốc V, dùng 02 chìa khóa số 13 (Loại chìa khóa kim loại một đầu trống, một đầu mở), mở ốc cố định dưới chân mô tơ vào cối xoay trộn hồ và dùng hai tay bứt đứt dây điện kết nối vào mô tơ, lấy trộm cái mô tơ trợ lực màu xám, nhãn hiệu "Bảo Long", loại 2.0 HP đang đặt tại vị trí giữa nhà kho, rồi ôm cái mô tơ trên đi trở ra hàng rào tại vị trí đã trèo vào, giơ thẳng hai tay ném mạnh cái mô tơ trên ra bên ngoài và đi trở vào nhà kho, đến vị trí cối xoay trộn hồ đang đặt tại đầu nhà kho, tiếp tục dùng 02 chìa khóa số 13 trên mở ốc cố định dưới chân mô tơ vào cối xoay trộn hồ và dùng hai tay bứt đứt dây điện kết nối vào mô tơ, lấy trộm cái mô tơ trợ lực màu xám, nhãn hiệu "Bảo Long", loại 2.0HP, ôm đi trở ra vị trí trèo rào vào, giơ thẳng hai tay ném mạnh cái mô tơ trên ra bên ngoài và trèo qua hàng rào lưới B40 ra bên ngoài, ôm 02 cái mô tơ trợ lực điện vừa trộm được đi bộ về nhà cất giấu. Trên đường đi về nhà, khi đến Bến Tàu cũ thuộc khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh bị cáo p đặt 02 cái mô tơ xuống đất và đi bộ xuống gần bờ sông, ném mạnh 02 cái chìa khóa số 13 trên xuống sông Cần

Chông, rồi quay lại ôm 02 cái mô tơ trên đi bộ về nhà cất giấu ở nhà sau của bị cáo.

Ngoài ra, vào khoảng 22 giờ, ngày 14/11/2021 bị cáo P đi bộ ngang nhà anh Trần Văn X, sinh năm 1975, ngụ khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh thấy 01 (Một) cái bình phun thuốc bằng máy để trong hành lang nhà, sát tường, bên ngoài cửa, không có người trông coi nên bị cáo đã đi vào lấy trộm được một cái bình phun thuốc bằng máy, loại bình nhựa 25 lít, máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen đem về nhà cất giấu nhà sau của bị cáo. Sau khi lấy trộm được cái bình phun thuốc bằng máy trên được khoảng ba ngày thì bị cáo P gặp một người thu mua đồ đã qua sử dụng tự giới thiệu tên "B" ở xã Phong T, huyện C, tỉnh Trà Vinh tại khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên đã thỏa thuận bán 02 cái mô tơ trợ lực điện gắn vào cối xoay trộn hồ được 750.000 đồng và bán cái bình phun thuốc bằng máy được 600.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền mà bị cáo P đã đem bán các tài sản do trộm cắp mà có được gồm 04 cái mô tơ và 01 bình phun thuốc bằng máy là 2.350.000 đồng. Bị cáo P sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại Kết luận số: 27, ngày 22/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận:

1. Giá trị 01 (Một) mô tơ điện LEDOPUM, nhãn hiệu "Hoàn Cầu", loại 1.0 HP theo giá thị trường tại thời điểm ngày 26/9/2021 có giá 2.000.000 đồng/cái.

Thành tiền: 01 cái x 2.000.000 đồng = 2.000.000 đồng.

Giá trị còn lại 50% x 2.000.000 đồng = 1.000.000 đồng.

2. Giá trị 01 (Một) mô tơ điện SUPERWIN, nhãn hiệu "Tân Hoàn Cầu", loại 1.5 HP theo giá thị trường tại thời điểm ngày 26/9/2021 có giá 2.000.000 đồng/cái.

Thành tiền: 01 cái x 2.000.000 đồng = 2.000.000 đồng.

Giá trị còn lại 60% x 2.000.000 đồng = 1.440.000 đồng.

3. Giá trị 01 (Một) xe cân bằng trẻ em hiệu STRIDER theo giá thị trường tại thời điểm ngày 13/10/2021 có giá 950.000 đồng/chiếc.

Thành tiền: 01 chiếc x 950.000 đồng = 950.000 đồng.

Giá trị còn lại 70% x 950.000 đồng = 665.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trên là: 3.105.000 (Ba triệu một trăm lẻ năm nghìn) đồng.

Tại Kết luận số: 31, ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận:

1. Giá trị 01 (Một) mô tơ trợ lực điện, nhãn hiệu "Bảo Long", loại 2.0 HP theo giá thị trường tại thời điểm ngày 07/11/2021 có giá 2.500.000 đồng/cái.

Thành tiền: 01 cái x 2.500.000 đồng = 2.500.000 đồng.

Giá trị còn lại: 2.500.000 đồng x 50% = 1.250.000 đồng.

2. Giá trị 01 (Một) mô tơ trợ lực điện, nhãn hiệu "Bảo Long", loại 2.0 HP theo giá thị trường tại thời điểm ngày 07/11/2021 có giá 2.500.000 đồng/cái.

Thành tiền: 01 cái x 2.500.000 đồng = 2.500.000 đồng.

Giá trị còn lại: 2.500.000 đồng x 70% = 1.750.000 đồng.

3. Giá trị 01 (Một) bình phun thuốc bằng máy, nhãn hiệu Honda loại 4 (Bốn) thì theo giá thị trường tại thời điểm ngày 14/11/2021 có giá 5.200.000 đồng/cái.

Thành tiền: 01 cái x 5.200.000 đồng = 5.200.000 đồng.

Giá trị còn lại: 5.200.000 đồng x 50% = 2.600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trên là: 5.600.000 (Năm triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Vì vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo Danh Hoàng P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Chung Thị H vào ngày 26/9/2021, ngày 07/11/2021 và của anh Trần Văn X vào ngày 14/11/2021 tại khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh là 8.040.000 (Tám triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra vào ngày 13/10/2021, bị cáo P còn trộm 01 chiếc xe cân bằng hai bánh dùng cho trẻ em của anh Lê Bửu K có giá 665.000 đồng.

Trong quá trình điều tra xác định việc bị cáo P đem bán 02 mô tơ điện dùng để bơm nước cho ông Nguyễn Tứ L thì ông Nguyễn Tứ L không biết 02 cái mô tơ trên là do bị cáo P thực hiện hành vi trộm cắp mà có được nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với 02 cái mô tơ trợ lực điện gắn vào cối xoay trộn hồ sau khi bị cáo Thành trộm được của ông Nguyễn Quốc V thì bị cáo đem bán cho người đàn ông tên "B" ở xã Phong T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, sau đó người đàn ông tên "B" có đến nhà ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1967, ngụ ấp Đ xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh để nhờ ông A sửa máy xăng cho B, sau khi sửa máy xong thì B không có tiền trả nên B đem cái mô tơ trợ lực điện màu xám, nhãn hiệu "Bảo Long", loại 2.0 HP (Đã qua sử dụng) giao cho ông A để trừ tiền sửa máy và sau đó ông A đã tự nguyện giao nộp cái mô tơ trên cho Công an thị trấn C và ông A không biết cái mô tơ trên là do bị cáo P trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý.

Riêng người đàn ông tên "B" ở xã Phong T, huyện C, tỉnh Trà Vinh mà bị cáo Danh Hoàng P khai đã bán 02 cái mô tơ trợ lực điện gắn vào cối xoay trộn hồ và cái bình phun thuốc bằng máy thì Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được cụ thể là ai, địa chỉ cụ thể ở đâu.

Quá trình điều tra xác định đối với chị Đinh Thị Thúy N là vợ của bị cáo có mượn chiếc xe đạp màu bạc trên thân xe có in dòng chữ OBIKE của bà Phạm Thị T1 (Mẹ vợ của bị cáo) về để đi lại nhưng bị cáo P đã lấy chiếc xe đạp trên dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản và sự việc bị cáo P đã lấy chiếc xe đạp trên dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản thì chị N và bà T1 hoàn toàn không biết nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Danh Hoàng P: phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ với bị cáo Danh Hoàng P: Trong quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm có: Ông Nguyễn Tứ K giao nộp: 02 (Hai) cái mô tơ điện dùng để bơm nước (Trong đó: 01 cái màu xám trắng, nhãn hiệu "Hoàn

Cầu", loại 1.0 HP và 01 cái màu xám trắng, nhãn hiệu "Tân Hoàn Cầu", loại 1.5 HP).

Bị cáo Danh Hoàng P nộp: 01(Một) chiếc xe cân bằng 02 bánh dùng cho trẻ em và 01 (Một) chiếc xe đạp màu bạc trên thân xe có in dòng chữ OBIKE.

Ông Nguyễn Văn A giao nộp: 01 (Một) cái mô tơ trợ lực điện màu xám, nhãn hiệu "Bảo Long", loại 2.0 HP (Đã qua sử dụng).

- Đối với vật chứng còn lại của vụ án là cái mô tơ trợ lực điện màu xám gắn vào cối xoay trộn hồ, nhãn hiệu "Bảo Long", loại 2.0 HP và cái bình phun thuốc bằng máy nhãn hiệu Honda, loại động cơ 04 thì, do sau khi trộm được bị cáo Thành đã bán cho người tên "B" ở xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Không rõ địa chỉ cụ thể). Cơ quan điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã tiến hành truy tìm số vật chứng nêu trên nhưng không tìm được.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng đồ vật, tài liệu như sau:

- Ngày 24/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng số 02 bằng hình thức trả lại tài sản là 02 cái mô tơ điện dùng để bơm nước (Trong đó: 01 cái màu xám trắng, nhãn hiệu "Hoàn Cầu", loại 1.0 HP và 01 cái màu xám trắng, nhãn hiệu "Tân Hoàn Cầu", loại 1.5 HP) cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc V.

- Ngày 27/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng số 03 bằng hình thức trả lại tài sản là chiếc xe cân bằng hai bánh dùng cho trẻ em cho chủ sở hữu là anh Lê Bửu K.

- Ngày 02/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng số 04 bằng hình thức trả lại tài sản là cái mô tơ trợ lực điện màu xám gắn vào cối xoay trộn hồ, nhãn hiệu "Bảo Long", loại 2.0 HP cho ông Nguyễn Quốc V và trả lại chiếc xe đạp màu bạc, nhãn hiệu OBIKE cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị T1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn X yêu cầu bị cáo Danh Hoàng P bồi thường số tiền 2.600.000 đồng trị giá cái bình phun thuốc bằng máy; Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan ông Nguyễn Tứ L yêu cầu bị cáo Danh Hoàng P hoàn trả số tiền đã mua 02 cái mô tơ là 1.000.000 đồng. Riêng ông Nguyễn Quốc V, bà Chung Thị H và anh Lê Bửu K, ông Nguyễn Ngọc A không yêu cầu bị cáo Danh Hoàng P bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Danh Hoàng P, về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Danh Hoàng P thừa nhận: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nêu về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, đồng thời cáo trạng truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng, bị cáo không có ý kiến trình bày bổ sung đối với nội dung bản cáo trạng đã công bố và bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận cũng như không có khiếu nại gì về các quyết định cũng như các hành vi của Cơ quan Công an điều tra, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Tiểu Cần cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị hại anh Nguyễn Quốc V, chị Chung Thị H khai vào ngày 26/9/2021, ngày 07/11/2021, anh V và chị H có mất tài sản là 01 (Một) mô tơ điện LEDOPUM, nhãn hiệu "Hoàn Cầu", loại 1.0 HP, màu xám trắng; 01 (Một) mô tơ điện SUPERWIN, nhãn hiệu "Tân Hoàn Cầu", loại 1.5 HP, màu xám trắng; 02 (Hai) mô tơ trợ lực điện, nhãn hiệu "Bảo Long", loại 2.0 HP, màu xám. Anh Nguyễn Quốc V, chị Chung Thị H đã nhận lại được tài sản mất trộm là 02 cáo mô tơ hiệu "Hoàn Cầu" và 01 cái mô tơ hiệu "Bảo Long" còn 01 cái mô tơ hiệu "Bảo Long" bị cáo đã bán không thu hồi được. Anh V, chị H cũng chưa nhận được số tiền bồi thường từ bị cáo nhưng anh V, chị H không yêu cầu bị cáo phải trả lại tài sản bị mất trộm. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị hại anh Lê Bửu K khai vào ngày 13/10/2021, anh K có mất tài sản là 01 chiếc xe cân bằng hai bánh dùng cho trẻ em, hiệu STRIDER. Anh K đã nhận lại được tài sản mất trộm nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị hại anh Trần Văn X khai vào ngày 14/11/2021, anh có mất tài sản là 01 (Một) bình phun thuốc bằng máy, nhãn hiệu Honda loại 4 (Bốn) thì. Anh X yêu cầu bị cáo P bồi thường cho anh số tiền 2.600.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tứ L khai trong ngày 04/10/2021, ông có mua của bị cáo Danh Hoàng P 01 cái mô tơ nhãn hiệu "Tân Hoàn Cầu", loại 1.5 HP với giá 500.000 đồng; 01 cái mô tơ nhãn hiệu "Hoàn Cầu", loại 1.0 HP với giá 500.000 đồng, khi mua mô tơ của P thì ông không biết tài sản do trộm mà có. Ông L đã giao nộp 02 cái mô tơ cho Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tiểu Cần. Ông L yêu cầu bị cáo P hoàn trả cho ông số tiền mà ông đã mua 02 cái mô tơ là 1.000.000 đồng, ông yêu cầu xét xử vắng mặt.

Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A khai có người đàn ông tên "" có đến nhà ông để nhờ ông sửa máy xăng cho B, sau khi sửa máy xong thì B không có tiền trả nên B đem cái mô tơ trợ lực điện màu xám, nhãn hiệu "Bảo Long", loại 2.0 HP (Đã qua sử dụng) giao cho ông A để trừ tiền sửa máy và sau đó ông A đã tự nguyện giao nộp cái mô tơ trên cho Công an thị trấn C và ông A không biết cái mô tơ trên là do trộm mà có. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này và ông yêu cầu xét xử vắng mặt.

Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Định Thị Thúy N, bà Phạm Thị T1: Chị N là vợ của bị cáo Danh Hoàng P, chị N có mượn chiếc xe đạp màu bạc trên thân xe có in dòng chữ OBIKE của bà Phạm Thị T1(Mẹ ruột chị N) về để đi lại nhưng bị cáo P đã lấy chiếc xe đạp trên dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, sự việc bị cáo Thành đã lấy chiếc xe đạp dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì chị N, bà T1 hoàn toàn không biết. Bà T1

đã nhận lại chiếc xe nêu trên, bà không có yêu cầu gì. Chị N, bà T1 yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; 50, 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Danh Hoàng P từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 08/12/2021.

Hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên yêu cầu không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn X giá trị cái bình phun thuốc là 2.600.000 đồng; Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P đồng ý hoàn trả cho ông Nguyễn Tứ L số tiền 1.000.000 đồng. Riêng anh Nguyễn Quốc V, chị Chung Thị H, anh Lê Bửu K, ông Nguyễn Ngọc A không yêu cầu bị cáo Danh Hoàng P bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Danh Hoàng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Danh Hoàng P nói lời nói sau cùng: Bị cáo trong quá trình tạm giam bị cáo đã ăn năn về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo để cho bị cáo sớm trở về với gia đình nuôi dạy các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng người làm chứng chị Nguyễn Thị Ch, anh Kim K, anh Kim D vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, vắng mặt người phiên dịch là ông Kim Trường M nhưng bị cáo Danh Hoàng P nghe, nói và hiểu được Tiếng việt nên đồng ý xét xử vắng mặt người phiên dịch.

[2] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần: Trong

quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Danh Hoàng P đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/9/2021 đến ngày 14/11/2021, tại khóm 3, thị trấn C, huyện T, bị cáo Danh Hoàng P đã lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại gồm: 02 cái mô tơ bơm nước và 02 cái mô tơ trợ lực của vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Chung Thị H; 01 bình phun thuốc bằng máy của anh Trần Văn X với tổng giá trị chiếm đoạt 8.040.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Ngoài ra vào ngày 13/10/2021, bị cáo Danh Hoàng P còn trộm 01 chiếc xe cân bằng hai bánh dùng cho trẻ em của anh Lê Bửu K có giá 665.000 đồng đúng như cáo trạng đã truy tố.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trước đây tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận của Hội đồng định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/9/2021 đến ngày 14/11/2021, tại khóm 3, thị trấn C, huyện T, bị cáo Danh Hoàng P đã lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại gồm: 02 cái mô tơ bơm nước, 02 cái mô tơ trợ lực của vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Chung Thị H; 01 bình phun thuốc bằng máy của anh Trần Văn X với tổng giá trị chiếm đoạt 8.040.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Ngoài ra vào ngày 13/10/2021 bị cáo Danh Hoàng P còn trộm 01 chiếc xe cân bằng hai bánh dùng cho trẻ em của anh Lê Bửu K có giá 665.000 đồng với tổng giá trị tài sản thiệt hại 8.705.000 đồng nên hành vi của bị cáo Danh Hoàng P đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ lẽ đó, xét Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo ra trước Tòa hôm nay về hành vi trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tội phạm bị cáo thực hiện tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bản thân bị cáo có 01 tiền sự, để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ và cần xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn còn thấp, bị cáo là lao động chính, các con còn nhỏ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P bồi thường cho anh Trần Văn X giá trị cái bình phun thuốc là 2.600.000 đồng; Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P đồng ý hoàn trả cho ông Nguyễn Tứ L số tiền 1.000.000 đồng.

Riêng anh Nguyễn Quốc V, chị Chung Thị H, anh Lê Bửu K, ông Nguyễn Ngọc A không yêu cầu bị cáo Danh Hoàng P bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án, án phí: Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Danh Hoàng P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Danh Hoàng P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Danh Hoàng P tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn X số tiền 2.600.000 đồng;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Danh Hoàng P đồng ý hoàn trả cho ông Nguyễn Tứ L số tiền 1.000.000 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bị hại anh Nguyễn Quốc V, chị Chung Thị H, anh Lê Bửu K, ông Nguyễn Ngọc A không yêu cầu bị cáo Danh Hoàng P bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Danh Hoàng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CQ THAHS CA H. Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh